



CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ ĐỊNH GIÁ VIỆT NAM
THÀNH VIÊN HÃNG KIỂM TOÁN BKR INTERNATIONAL
Chuyên ngành Kiểm toán, Định giá, Tư vấn tài chính, kế toán, thuế

BẢN SAO

CÔNG TY TNHH NHÀ NƯỚC MTV TƯ VẤN VÀ ĐẦU TƯ
PHÁT TRIỂN NGÔ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN

Cho kỳ hoạt động từ ngày 01/04/2014 đến 09/02/2015



CÔNG TY TNHH NHÀ NƯỚC MTV TƯ VẤN VÀ ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NGÔ
Địa chỉ: Viện nghiên cứu ngô, TT Phùng, Đan Phượng, Hà Nội
Tel: (84) 43 363 7098 Fax: (84) 43 363 7098

MỤC LỤC

NỘI DUNG	TRANG
BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC	02 - 03
BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP	04 - 05
BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN	06 - 07
BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH	08
BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ	09
BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH	10 - 23

120
CÔNG
CHÍNH
KẾ TOÁN
VIỆ
GIÁ

H
/
/
/
/

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Chúng tôi, các thành viên Ban Giám đốc Công ty TNHH Nhà nước MTV Tư vấn và Đầu tư Phát triển Ngô (gọi tắt là "Công ty") trình bày Báo cáo này cùng với Báo cáo tài chính của Công ty đã được kiểm toán cho kỳ hoạt động từ ngày 01/04/2014 đến 09/02/2015.

Hội đồng thành viên và Ban Giám đốc

Hội đồng thành viên và Ban Giám đốc điều hành Công ty cho kỳ hoạt động từ ngày 01/04/2014 đến 09/02/2015 và đến ngày lập Báo cáo tài chính, gồm:

Hội đồng thành viên

Ông Trần Quốc Việt

Ông Nguyễn Xuân Đoàn

Ông Nguyễn Anh Linh

Chức vụ

Chủ tịch

Ủy viên (Miễn nhiệm ngày 01/12/2014)

Ủy viên

Ban Giám đốc

Ông Trần Thâm Tuấn

Ông Lê Văn Hải

Ông Nguyễn Kim Thuận

Chức vụ

Giám đốc

Phó Giám đốc (Miễn nhiệm ngày 08/01/2015)

Phó Giám đốc (Bổ nhiệm ngày 01/03/2015)

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty có trách nhiệm lập báo cáo tài chính phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Trong việc lập Báo cáo tài chính này, Ban Giám đốc được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các phán đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các nguyên tắc kế toán thích hợp có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong báo cáo tài chính hay không;
- Lập báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh; và
- Thiết kế và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính hợp lý nhằm hạn chế rủi ro và gian lận

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo rằng số kế toán được ghi chép một cách phù hợp để phản ánh một cách hợp lý tình hình tài chính của Công ty ở bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng báo cáo tài chính tuân thủ chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Ban Giám đốc cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn cho tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và sai phạm khác.

22
G T
E M P
V A I
T N
✓

**CÔNG TY TNHH NHÀ NƯỚC MTV TƯ VẤN VÀ ĐẦU TƯ
PHÁT TRIỂN NGÔ**

Viện nghiên cứu ngô, Thị trấn Phùng, Đan Phượng, Hà Nội
Tel: (84) 43 363 7098 Fax: (84) 43 363 7098

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

đính kèm Báo cáo tài chính
cho kỳ hoạt động từ ngày 1/4/2014 đến 9/2/2015

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

(tiếp theo)

Ban Giám đốc xác nhận rằng Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính.

Thay mặt và đại diện cho Ban Giám đốc,



Ths. Trần Thẩm Tuấn

Giám đốc

Hà Nội, ngày 28 tháng 03 năm 2015

CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH

Số: 4792 quyển: 01 SCT/BS

Ngày: 27 -12- 2016



Vũ Thị Nhân

101
P
6
2
101
101
101



CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ ĐỊNH GIÁ VIỆT NAM
THÀNH VIÊN HÃNG KIỂM TOÁN BKR INTERNATIONAL
Chuyên ngành Kiểm toán, Định giá, Tư vấn tài chính, kế toán, thuế

Số: 200-15/BC-TC/VAE

Hà Nội, ngày 14 tháng 04 năm 2015

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi : Hội đồng thành viên và Ban Giám đốc
Công ty TNHH Nhà nước MTV Tư vấn và Đầu tư phát triển Ngô

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty TNHH Nhà nước MTV Tư vấn và Đầu tư phát triển Ngô (sau đây gọi tắt là "Công ty") được lập ngày 09/02/2015, từ trang 06 đến trang 23 bao gồm: Bảng cân đối kế toán tại ngày 09/02/2015, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho kỳ hoạt động từ ngày 01/04/2014 đến ngày 09/02/2015 và Bản thuyết minh báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty tại ngày 09/02/2015, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho kỳ hoạt động kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Handwritten notes and stamps on the right margin, including a red stamp and illegible text.

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

(tiếp theo)

Báo cáo kiểm toán được lập thành sáu (06) bản bằng tiếng Việt. Công ty TNHH Nhà nước MTV Tư vấn và Đầu tư phát triển Ngô giữ 05 bản, Công ty TNHH Kiểm toán và Định giá Việt Nam giữ 01 bản. Các bản có giá trị pháp lý như nhau.



Phạm Hùng Sơn

Phó Tổng giám đốc

Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 0813-2013-034-1

Thay mặt và đại diện cho

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ ĐỊNH GIÁ VIỆT NAM

Nguyễn Thị Đức

Kiểm toán viên

Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 2391-2014-034-1

CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH

Số **4793**..... quyển **01**..... SCT/BS

Ngày: **27 -12- 2016**



Vũ Thị Nhân



CÔNG TY TNHH NHÀ NƯỚC MTV TƯ VẤN VÀ ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NGÔ

Địa chỉ: Viện nghiên cứu ngô, TT Phùng, Đan Phượng, Hà Nội

Tel: (84) 43 363 7098

Fax: (84) 43 363 7098

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ hoạt động từ ngày 1/4/2014

đến 9/2/2015

Mẫu số B 01 - DN

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN
Tại ngày 09 tháng 02 năm 2015

TÀI SẢN	MÃ SỐ	THUYẾT MINH	Đơn vị tính: VND	
			09/02/2015	01/04/2014
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN (100 = 110 + 120 + 130 + 140 + 150)	100		43.998.994.055	51.239.696.062
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	10.652.180.348	37.517.030.624
1. Tiền	111		1.952.180.348	11.917.030.624
2. Các khoản tương đương tiền	112		8.700.000.000	25.600.000.000
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120		-	-
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		4.328.382.000	7.465.141.333
1. Phải thu của khách hàng	131	VII.3.1	3.941.705.000	4.765.113.333
2. Trả trước cho người bán	132	VII.3.2	5.220.000	2.700.028.000
5. Các khoản phải thu khác	135	V.2	381.457.000	-
6. Dự phòng các khoản phải thu khó đòi	139		-	-
IV. Hàng tồn kho	140		25.070.523.027	5.110.658.105
1. Hàng tồn kho	141	V.3	25.070.523.027	5.110.658.105
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		3.947.908.680	1.146.866.000
5. Tài sản ngắn hạn khác	158	VII.3.3	3.947.908.680	1.146.866.000
B. TÀI SẢN DÀI HẠN (200 = 210 + 220 + 240 + 250 + 260)	200		22.057.945.258	23.285.652.878
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
II. Tài sản cố định	220		14.654.891.948	15.645.212.734
1. TSCĐ hữu hình	221	V.4	8.242.621.005	8.880.629.401
- Nguyên giá	222		12.783.842.236	12.715.842.236
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(4.541.221.231)	(3.835.212.835)
2. TSCĐ thuê tài chính	224		-	-
3. TSCĐ vô hình	227	V.5	6.412.270.943	6.764.583.333
- Nguyên giá	228		6.800.000.000	6.800.000.000
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(387.729.057)	(35.416.667)
4. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230		-	-
III. Bất động sản đầu tư	240		-	-
IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250		-	-
2. Đầu tư vào Công ty liên kết, liên doanh	252		-	-
V. Tài sản dài hạn khác	260		7.403.053.310	7.640.440.144
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.6	7.403.053.310	7.640.440.144
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270=100+200)	270		66.056.939.313	74.525.348.940

CÔNG TY TNHH NHÀ NƯỚC MTV TƯ VẤN VÀ ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NGÔ

Địa chỉ: Viện nghiên cứu ngô, TT Phùng, Đan Phượng, Hà Nội

Tel: (84) 43 363 7098

Fax: (84) 43 363 7098

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ hoạt động từ ngày 1/4/2014

đến 9/2/2015

Mẫu số B 01 - DN

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN
 Tại ngày 09 tháng 02 năm 2015
 (tiếp theo)

Đơn vị tính : VND

NGUỒN VỐN	MÃ SỐ	THUYẾT MINH	09/02/2015		01/04/2014	
A. NỢ PHẢI TRẢ (300 = 310 + 330)	300		20.614.123.978		30.828.453.469	
I. Nợ ngắn hạn	310		20.614.123.978		30.828.453.469	
1. Vay và nợ ngắn hạn	311		-		-	
2. Phải trả người bán	312	VII.3.4	8.384.382.186		6.577.566.928	
3. Người mua trả tiền trước	313	VII.3.5	685.500.000		-	
4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	V.7	1.123.902.785		2.802.934.910	
5. Phải trả người lao động	315		270.395.862		2.671.973.692	
6. Chi phí phải trả	316	V.8	384.043.000		574.300.000	
9. Các khoản phải trả phải nộp ngắn hạn khác	319	V.9	8.308.881.245		16.900.000.000	
11. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	323		1.457.018.900		1.301.677.939	
II. Nợ dài hạn	330					
4. Vay và nợ dài hạn	334		-		-	
8. Doanh thu chưa thực hiện	338		-		-	
B. VỐN CHỦ SỞ HỮU (400 = 410 + 430)	400		45.442.815.335		43.696.895.471	
I. Vốn chủ sở hữu	410	V.10	45.449.661.335		43.579.377.471	
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411		19.070.122.406		19.070.122.406	
3. Vốn khác của chủ sở hữu	413		20.031.558.430		20.031.558.430	
7. Quỹ đầu tư phát triển	417		6.347.980.499		4.477.696.635	
10. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420		-		-	
11. Nguồn vốn đầu tư XDCB	421		-		-	
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430					
1. Nguồn kinh phí	432		(6.846.000)		117.518.000	
2. Nguồn kinh phí đã hình thành TSCĐ	433		(6.846.000)		117.518.000	
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440=300+400)	440		66.056.939.313		74.525.348.940	

CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH

Số: 4794... quyển: 01...SCT/BS

CÔNG TY TNHH NHÀ NƯỚC MTV TƯ VẤN VÀ ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NGÔ

Ngày: 27-12-2016

Hà Nội, ngày 09 tháng 02 năm 2015

Kế toán trưởng

Giám đốc

(Handwritten signature)



Nguyễn Thị Hồng Thắm

ThS. Trần Thẩm Tuấn

Vũ Thị Nhân

CÔNG TY TNHH NHÀ NƯỚC MTV TƯ VẤN VÀ ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NGÔ

Địa chỉ: Viện nghiên cứu ngô, TT Phùng, Đan Phượng, Hà Nội

Tel: (84) 43 363 7098

Fax: (84) 43 363 7098

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ hoạt động từ ngày 1/4/2014
đến 9/2/2015

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Cho kỳ hoạt động từ ngày 01/04/2014 đến ngày 09/02/2015

Mẫu số B 02 - DN

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	MÃ SỐ	THUYẾT MINH	Từ 01/04/2014 đến 09/02/2015	Từ 01/01/2013 đến 31/03/2014
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	V.11	48.920.759.795	141.985.139.425
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	V.12	175.460.000	223.760.000
3. Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ (10 = 01 - 02)	10	V.13	48.745.299.795	141.761.379.425
4. Giá vốn hàng bán	11	V.14	34.990.794.313	96.624.994.831
5. Lợi nhuận gộp bán hàng và cung cấp dịch vụ (20 = 10 - 11)	20		13.754.505.482	45.136.384.594
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	V.15	1.054.424.368	1.956.767.428
7. Chi phí tài chính	22	V.16	715.125.392	2.392.616.980
<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>	23		-	-
8. Chi phí bán hàng	24	VII.3.6	5.230.609.544	5.919.384.206
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	VII.3.7	3.319.267.535	12.430.469.297
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh (30 = 20 + (21 - 22) - (24 + 25))	30		5.543.927.379	26.350.681.539
11. Thu nhập khác	31	VII.3.8	-	171.234.400
12. Chi phí khác	32	VII.3.9	542.409.696	4.991.500
13. Lợi nhuận khác (40 = 31 - 32)	40		(542.409.696)	166.242.900
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50=30+40)	50		5.001.517.683	26.516.924.439
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	V.17	1.141.627.779	6.248.270.440
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60 = 50 - 51 - 52)	60		3.859.889.904	20.268.653.999

CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐỒNG VỚI BẢN CHÍNH
Số: 47.95..... quyển 01.....SCT/BS

Ngày: 27-12-2016

Hà Nội, ngày 09 tháng 02 năm 2015

CÔNG TY TNHH NHÀ NƯỚC MTV TƯ VẤN VÀ ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NGÔ

Kế toán trưởng

(Handwritten signature)

Nguyễn Thị Hồng Thắm



Vũ Thị Nhân

Giám đốc



Trần Thẩm Tuấn

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

(Theo phương pháp trực tiếp)

Cho kỳ hoạt động từ ngày 01/04/2014 đến ngày 09/02/2015

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	MÃ SỐ	THUYẾT MINH	Từ 01/04/2014 đến 09/02/2015	Từ 01/01/2013 đến 31/03/2014
I Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1 Tiền thu từ bán hàng, cung cấp dịch vụ và doanh thu khác	01		48.249.481.941	137.176.445.564
2 Tiền chi trả cho người cung cấp hàng hóa và dịch vụ	02		(57.819.351.419)	(83.454.168.733)
3 Tiền chi trả cho người lao động	03		(5.135.775.880)	(8.369.236.510)
4 Tiền chi trả lãi vay	04		-	(9.098)
5 Tiền chi nộp thuế thu nhập doanh nghiệp	05		(3.652.493.136)	(3.587.561.493)
6 Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	06		23.704.353.433	978.698.357
7 Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	07		(33.265.489.583)	(38.214.664.970)
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</i>	20		(27.919.274.644)	4.529.503.117
II Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1 Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ & các TSDH khác	21		-	(229.528.919)
2 Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ & TSDH khác	22		-	4.850.000
4 Tiền thu hồi cho vay, bán công cụ nợ của đơn vị khác	24		-	6.000.000.000
6 Tiền thu hồi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	26		-	(1.054.424.368)
7 Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		1.054.424.368	2.865.569.438
<i>Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư</i>	30		1.054.424.368	7.586.466.151
III Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1 Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		-	2.975.000.000
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</i>	40		-	2.975.000.000
<i>Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ (50=20+30+40)</i>	50		(26.864.850.276)	15.090.969.268
Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	60	V.1	37.517.030.624	22.426.061.356
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-	-
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ (70=50 + 60 + 61)	70	V.1	10.652.180.348	37.517.030.624

CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH

CÔNG TY TNHH NHÀ NƯỚC MTV TƯ VẤN VÀ ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NGÔ

Kế toán trưởng Ngày: 27-12-2016

Hà Nội, ngày 09 tháng 02 năm 2015

Giám đốc

Nguyễn Thị Hồng Thắm



Vũ Thị Nhân



Trần Thẩm Tuấn

TRÁI KIỂM SÁT

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH
Cho kỳ hoạt động từ ngày 01/04/2014 đến 09/02/2015

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP

1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty TNHH Nhà nước MTV Tư vấn và Đầu tư Phát triển Ngô được thành lập theo Quyết định số 525/QĐ/BNN/TCCB ngày 10 tháng 03 năm 2005 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn về việc cho phép Viện nghiên cứu Ngô tách một bộ phận cơ sở vật chất lao động của Viện để thành lập Công ty TNHH Nhà nước MTV Tư vấn và Đầu tư Phát triển Ngô và Quyết định số 40/QĐ-VN-CN-TCHC ngày 02 tháng 06 năm 2005 của Viện trưởng Viện nghiên cứu Ngô về việc thành lập Công ty. Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0500468572 ngày 1/10/2009 do Sở kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp. Công ty có 5 lần thay đổi đăng ký doanh nghiệp.

Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi lần thứ 5 ngày 09/02/2015 thì Công ty đã chuyển sang Công ty Cổ phần và Vốn điều lệ là **33.000.000.000 đồng** (Ba mươi ba tỷ đồng).

2. Lĩnh vực hoạt động kinh doanh

Công ty hoạt động trong lĩnh vực phân phối ngô giống và nghiên cứu khoa học về giống cây trồng.

3. Ngành nghề kinh doanh

- Trồng cây hàng năm khác;
- Hoạt động dịch vụ sau thu hoạch;
- Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống;
- Nghiên cứu và phát triển thực nghiệm khoa học tự nhiên và kỹ thuật;
- Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu;
- Kho bãi và lưu giữ hàng hóa;
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu;
- Xử lý hạt giống để nhân giống.

Trụ sở Công ty tại: Số 231 Nguyễn Thái Học, Thị trấn Phùng, huyện Đan Phượng, Hà Nội
Tel: (84-4) 3363 7098 Fax: (84-4) 3363 7098

II. KỲ KẾ TOÁN, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. Kỳ kế toán

Kỳ kế toán năm của Công ty bắt đầu từ ngày 01/01 và kết thúc vào ngày 31/12 hàng năm.

Riêng kỳ kế toán từ ngày 01/04/2014 đến 09/02/2015 là thời điểm từ khi xác định giá trị doanh nghiệp đến thời điểm chính thức chuyển sang Công ty Cổ phần nhằm phục vụ quyết toán công tác chuyển đổi để Công ty chính thức chuyển sang hình thức Công ty Cổ phần và thực hiện bàn giao sang Công ty cổ phần mới.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là đồng Việt Nam ("VND"), hạch toán theo nguyên tắc giá gốc, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

2015
SỐ
CH NH
ATOÁN
VIỆ
GIÁ
15/11

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ hoạt động từ ngày 01/04/2014 đến 09/02/2015
(tiếp theo)

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Công ty đang trong quá trình chuyển đổi Doanh nghiệp từ doanh nghiệp 100% Vốn Nhà nước sang Công ty Cổ phần nên Công ty áp dụng các quy định về xử lý tài chính theo quy định tại Thông tư số 127/2014/TT-BTC ngày 5/9/2014 của Bộ tài chính về việc Hướng dẫn xử lý tài chính và xác định giá trị doanh nghiệp khi thực hiện chuyển Doanh nghiệp từ doanh nghiệp 100% Vốn Nhà nước sang Công ty Cổ phần.

2. Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng Chế độ kế toán doanh nghiệp ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ - BTC ngày 20/3/2006 và Thông tư số 244/2009/TT-BTC ngày 31/12/2009 của Bộ Tài chính hướng dẫn sửa đổi, bổ sung Chế độ kế toán Doanh nghiệp.

Áp dụng hướng dẫn kế toán

Riêng Thông tư số 210/2009/TT-BTC ngày 06/11/2009 của Bộ Tài Chính hướng dẫn áp dụng Chuẩn mực kế toán Quốc tế về trình bày báo cáo tài chính và thuyết minh thông tin đối với công cụ tài chính chưa được Công ty áp dụng trong việc lập và trình bày BCTC này.

3. Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán

Báo cáo tài chính của Công ty được lập và trình bày phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam và Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan.

4. Hình thức kế toán áp dụng

Công ty áp dụng hình thức ghi sổ trên máy vi tính, sử dụng phần mềm kế toán.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Nguyên tắc xác định các khoản tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền là chỉ tiêu tổng hợp phản ánh toàn bộ số tiền hiện có của doanh nghiệp tại thời điểm báo cáo, gồm tiền mặt tại quỹ của doanh nghiệp, tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn, được ghi nhận và lập báo cáo theo đồng Việt Nam (VND), phù hợp với quy định tại Luật kế toán số 03/2003/QH11 ngày 17/06/2003.

Phương pháp chuyển đổi các đồng tiền khác ra đồng tiền sử dụng trong kế toán

Đối với việc thanh toán các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ phát sinh trong năm tài chính được quy đổi theo tỷ giá thực tế tại thời điểm phát sinh giao dịch ngoại tệ của Ngân hàng thương mại nơi doanh nghiệp có giao dịch phát sinh.

2. Nguyên tắc ghi nhận hàng tồn kho

Nguyên tắc ghi nhận hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá trị thực tế.

226
G T
EM H
VVA
FN
Y
P
N
N

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ hoạt động từ ngày 01/04/2014 đến 09/02/2015
(tiếp theo)

Giá gốc hàng tồn kho bao gồm: chi phí nguyên vật liệu trực tiếp, chi phí lao động trực tiếp và chi phí sản xuất chung, nếu có, để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Giá gốc của hàng tồn kho được xác định theo phương pháp thực tế đích danh. Giá trị thuần có thể thực hiện được, được xác định bằng giá bán ước tính trừ các chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm cùng chi phí tiếp thị, bán hàng và phân phối phát sinh.

Phương pháp lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho

Công ty đang trong giai đoạn xác định giá trị doanh nghiệp để cổ phần hóa. Do đó, tại thời điểm 9/2/2015, Công ty không phải trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho theo quy định tại thông tư số 127/2014/TT-BTC ngày 5/9/2014 của Bộ Tài chính về việc Hướng dẫn xử lý tài chính và xác định giá trị doanh nghiệp khi thực hiện chuyển Doanh nghiệp từ doanh nghiệp 100% Vốn Nhà nước sang Công ty Cổ phần.

3. Nguyên tắc ghi nhận và khấu hao TSCĐ

3.1. Nguyên tắc ghi nhận TSCĐ hữu hình và khấu hao TSCĐ hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được ghi nhận theo nguyên giá, được phản ánh trên Bảng cân đối kế toán theo các chỉ tiêu nguyên giá, hao mòn lũy kế và giá trị còn lại.

Việc ghi nhận Tài sản cố định hữu hình và Khấu hao tài sản cố định thực hiện theo Chuẩn mực kế toán Việt Nam số 03 - Tài sản cố định hữu hình, Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20/03/2006 của Bộ Tài chính và Thông tư 45/2013/TT - BTC ngày 25 tháng 04 năm 2013 Hướng dẫn Chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao tài sản cố định.

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình mua sắm bao gồm giá mua (trừ các khoản chiết khấu thương mại hoặc giảm giá), các khoản thuế và các chi phí liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu TSCĐ hữu hình được ghi tăng nguyên giá của tài sản khi các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai. Các chi phí phát sinh không thoả mãn được điều kiện trên được Công ty ghi nhận vào chi phí sản xuất kinh doanh trong kỳ.

Công ty áp dụng phương pháp khấu hao đường thẳng đối với tài sản cố định hữu hình. Kế toán TSCĐ hữu hình được phân loại theo nhóm tài sản có cùng tính chất và mục đích sử dụng trong hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty gồm:

Loại tài sản cố định	Thời gian khấu hao <năm>
- Nhà cửa vật kiến trúc	06 - 25
- Phương tiện vận tải	08 - 10
- Máy móc thiết bị	05 - 08
- Thiết bị dụng cụ quản lý	05 - 08

Handwritten notes and stamps on the right margin, including a circular stamp and vertical text.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH
Cho kỳ hoạt động từ ngày 01/04/2014 đến 09/02/2015
(tiếp theo)

3.2. Nguyên tắc ghi nhận và phương pháp khấu hao TSCĐ vô hình

Tài sản cố định vô hình của Công ty là bản quyền tác giả giống Ngô LVN61 do xác định giá trị doanh nghiệp khi chuyển từ Doanh nghiệp Nhà nước sang Công ty Cổ phần.

Việc ghi nhận Tài sản cố định vô hình và Khấu hao tài sản cố định thực hiện theo Chuẩn mực kế toán Việt Nam số 04 - Tài sản cố định vô hình, Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20/03/2006 của Bộ Tài chính và Thông tư 45/2013/TT - BTC ngày 25 tháng 04 năm 2013 Hướng dẫn Chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao tài sản cố định.

Công ty áp dụng phương pháp khấu hao đường thẳng đối với tài sản cố định vô hình.

Công ty áp dụng khung thời gian trích khấu hao của tài sản cố định vô hình là 16 năm.

4. Nguyên tắc ghi nhận và vốn hóa các khoản chi phí khác

Chi phí dài hạn của Công ty bao gồm giá trị lợi thế kinh doanh theo xác định giá trị doanh nghiệp và công cụ, dụng cụ chờ phân bổ.

Trong kỳ hoạt động từ ngày 1/4/2014 đến 9/2/2015 Công ty không phải phân bổ giá trị lợi thế kinh doanh theo hướng dẫn tại Thông tư số 138/2012/TT-BTC ngày 20/8/2012 của Bộ Tài chính về việc Hướng dẫn xử lý phân bổ giá trị lợi thế kinh doanh đối với công ty cổ phần được chuyển đổi từ công ty Nhà nước.

5. Nguyên tắc ghi nhận chi phí phải trả

Chi phí phải trả là chi phí trích trước chi phí bán hàng theo quy chế bán hàng của Công ty và chi phí sấy chế biến đã phát sinh nhưng chưa có đủ hồ sơ.

6. Nguyên tắc ghi nhận vốn chủ sở hữu

Vốn đầu tư của chủ sở hữu của Công ty được ghi nhận theo quyết định phê duyệt giá trị doanh nghiệp cổ phần hóa của Bộ Nông nghiệp và phát triển nông thôn số 3368/QĐ-BNN-QLDN ngày 31/7/2014.

Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối là số lợi nhuận từ hoạt động của doanh nghiệp sau khi trừ chi phí thuế TNDN của năm nay.

7. Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận doanh thu

Doanh thu của Công ty bao gồm doanh thu bán ngô giống và doanh thu từ lãi tiền gửi ngân hàng.

Doanh thu bán hàng hoá được xác định theo giá trị hợp lý của các khoản tiền đã thu hoặc sẽ thu được theo nguyên tắc dồn tích, ghi nhận khi chuyển giao hàng hoá cho khách hàng, phát hành hoá đơn và được khách hàng chấp nhận thanh toán, phù hợp với 5 điều kiện ghi nhận doanh thu quy định tại Chuẩn mực kế toán Việt Nam số 14 - "Doanh thu và thu nhập khác".

Doanh thu từ lãi tiền gửi ngân hàng được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ, phù hợp với 2 điều kiện ghi nhận doanh thu phát sinh từ tiền lãi, tiền bản quyền, cổ tức và lợi nhuận được chia quy định tại Chuẩn mực kế toán Việt Nam số 14 - "Doanh thu và thu nhập khác".

11/11/2015
11/11/2015

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ hoạt động từ ngày 01/04/2014 đến 09/02/2015
(tiếp theo)

8. Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận chi phí tài chính

Chi phí tài chính được ghi nhận trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh là khoản chiết khấu thanh toán người mua được hưởng.

9. Các nguyên tắc và phương pháp kế toán khác.

9.1. Ghi nhận các khoản phải thu, phải trả

Nguyên tắc xác định các khoản phải thu khách hàng dựa theo Hợp đồng và ghi nhận theo Hoá đơn bán hàng xuất cho khách hàng.

Khoản trả trước cho người bán được hạch toán căn cứ vào phiếu chi, chứng từ ngân hàng và Hợp đồng kinh tế.

Nguyên tắc xác định khoản phải trả người bán dựa theo Hợp đồng, phiếu nhập kho và ghi nhận theo Hoá đơn mua hàng của bên mua.

Khoản người mua trả trước được ghi nhận căn cứ vào hợp đồng, phiếu thu, chứng từ ngân hàng.

9.2. Các nghĩa vụ về thuế

Thuế Giá trị gia tăng (GTGT)

Công ty áp dụng việc kê khai, tính thuế GTGT theo hướng dẫn của Luật thuế hiện hành. Mặt hàng công ty kinh doanh là đối tượng không chịu thuế GTGT.

Thuế Thu nhập doanh nghiệp

Công ty áp dụng mức thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp là 22% trên lợi nhuận chịu thuế.

Việc xác định thuế Thu nhập doanh nghiệp của Công ty căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và việc xác định sau cùng về thuế Thu nhập doanh nghiệp tùy thuộc vào kết quả kiểm tra của cơ quan thuế có thẩm quyền.

Các loại thuế khác

Ngoài ra, các loại thuế, phí khác Công ty thực hiện kê khai và nộp cho cơ quan thuế theo đúng quy định hiện hành của Nhà nước.

9.3. Nguyên tắc ghi nhận giá vốn

Giá vốn hàng bán được ghi nhận và tập hợp theo giá trị và số lượng thành phẩm, hàng hoá, vật tư xuất bán cho khách hàng, phù hợp với doanh thu ghi nhận trong kỳ.

01/2
CÔ:
H.M.
V.T.O.
N.V.K.
G.T.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH
Cho kỳ hoạt động từ ngày 01/04/2014 đến ngày 09/02/2015
(tiếp theo)

V. Thông tin bổ sung cho các khoản mục trình bày trong Bảng cân đối kế toán

1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	09/02/2015	01/04/2014
	VND	VND
Tiền mặt tại quỹ	203.353.245	205.970.568
Tiền gửi ngân hàng	1.748.827.103	11.711.060.056
VND	1.746.312.097	11.708.545.034
Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam- CN Đan Phượng	1.263.326.381	11.473.952.910
Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam- CN Sông Nhuệ Kho bạc Nhà nước	479.964.716	175.874.124
LAK - Kíp Lào	3.021.000	58.718.000
Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam- CN Chương Dương	2.515.006	2.515.022
	2.515.006	2.515.022
Các khoản tương đương tiền	8.700.000.000	25.600.000.000
Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam- CN Sông Nhuệ	8.700.000.000	14.600.000.000
Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam- CN Đan Phượng	-	11.000.000.000
Tổng cộng	10.652.180.348	37.517.030.624

2. Các khoản phải thu khác

Phải thu về cổ phần hóa

Tổng cộng

	09/02/2015	01/04/2014
	VND	VND
	381.457.000	-
Tổng cộng	381.457.000	-

3. Hàng tồn kho

Nguyên vật liệu

Chi phí sản xuất kinh doanh

Thành phẩm

Tổng cộng giá gốc hàng tồn kho

	09/02/2015	01/04/2014
	VND	VND
	17.288.094.550	3.523.556.300
	-	281.364.223
	7.782.428.477	1.305.737.582
Tổng cộng giá gốc hàng tồn kho	25.070.523.027	5.110.658.105

2226

NG T
HIỆM H
N VÀ Đ
T H

ly - T

11/1/2015

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH
Cho kỳ hoạt động từ ngày 01/04/2014 đến ngày 09/02/2015
(tiếp theo)

4. Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình

Khoản mục	Nhà cửa, vật kiến trúc	Phương tiện vận tải	Thiết bị dụng cụ quản lý	Đơn vị tính: VND	
				Tổng cộng	
Nguyên giá TSCĐ hữu hình					
- Số dư ngày 01/04/2014	10.159.602.737	2.528.340.999	27.898.500	12.715.842.236	
- Mua trong năm	-	-	68.000.000	68.000.000	
- Số dư ngày 09/02/2015	10.159.602.737	2.528.340.999	95.898.500	12.783.842.236	
Giá trị hao mòn lũy kế					
- Số dư ngày 01/04/2014	2.877.232.141	944.031.444	13.949.250	3.835.212.835	
- Khấu hao trong năm	434.048.012	258.243.970	13.716.414	706.008.396	
- Số dư ngày 09/02/2015	3.311.280.153	1.202.275.414	27.665.664	4.541.221.231	
Giá trị còn lại					
- Tại ngày 01/04/2014	7.282.370.596	1.584.309.555	13.949.250	8.880.629.401	
- Tại ngày 09/02/2015	6.848.322.584	1.326.065.585	68.232.836	8.242.621.005	

5. Tăng, giảm tài sản cố định vô hình

Khoản mục	Đơn vị tính: VND	
	Quyền tác giả giống ngô lai LVN61	Tổng cộng
Nguyên giá TSCĐ vô hình		
- Số dư ngày 01/04/2014	6.800.000.000	6.800.000.000
- Mua trong năm	-	-
- Số dư ngày 09/02/2015	6.800.000.000	6.800.000.000
Giá trị hao mòn lũy kế		
- Số dư ngày 01/04/2014	35.416.667	35.416.667
- Khấu hao trong năm	352.312.390	352.312.390
- Số dư ngày 09/02/2015	387.729.057	387.729.057
Giá trị còn lại		
- Tại ngày 01/04/2014	6.764.583.333	6.764.583.333
- Tại ngày 09/02/2015	6.412.270.943	6.412.270.943

6. Chi phí trả trước dài hạn

	09/02/2015 VND	01/04/2014 VND
Giá trị lợi thế kinh doanh theo xác định giá trị doanh nghiệp	7.280.423.925	7.280.423.925
Giá trị CCDC đánh giá tăng theo xác định giá trị doanh nghiệp	29.560.900	29.560.900
Công cụ dụng cụ chờ phân bổ	93.068.485	330.455.319



CÔNG TY TNHH NHÀ NƯỚC MTV TƯ VẤN VÀ ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NGÔ

Địa chỉ: Viện nghiên cứu ngô, TT Phùng, Đan Phượng, Hà Nội

Tel: (84) 43 363 7098

Fax: (84) 43 363 7098

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ hoạt động từ ngày 1/4/2014

đến 9/2/2015

Mẫu số B 09 - DN

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH
Cho kỳ hoạt động từ ngày 01/04/2014 đến ngày 09/02/2015
(tiếp theo)

7. **Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước**

Khoản mục	01/04/2014	Số phải nộp	Số đã nộp	Đơn vị tính: VND
				09/02/2015
Thuế TNDN	2.801.044.910	1.587.874.232	3.652.493.136	736.426.006
Thuế thu nhập cá nhân	1.890.000	234.796.441	97.506.802	139.179.639
Thuế khác	-	344.460.383	96.163.243	248.297.140
Cộng thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	2.802.934.910			1.123.902.785

8. **Chi phí phải trả**

	09/02/2015	01/04/2014
	VND	VND
Trích trước phí bán hàng	334.777.000	574.300.000
Trích trước chi phí sầy	49.266.000	-
Tổng cộng	384.043.000	574.300.000

9. **Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác**

	09/02/2015	01/04/2014
	VND	VND
Phải trả cổ phần hóa Viện nghiên cứu ngô	408.881.245	-
Tổng cộng	7.900.000.000	16.900.000.000
	8.308.881.245	16.900.000.000

10. **Vốn chủ sở hữu**

10.1. **Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu**

	Đơn vị tính: VND			Tổng cộng
	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Vốn khác thuộc chủ sở hữu	Lợi nhuận chưa phân phối	
Số dư ngày 01/01/2013	9.800.000.000	12.969.245.430	-	22.769.245.430
Lãi trong năm trước	-	-	11.268.653.999	11.268.653.999
Tăng khác	9.352.497.249	7.062.313.000	-	16.414.810.249
Phân phối lợi nhuận	-	-	(11.268.653.999)	(11.268.653.999)
Giảm khác	(82.374.843)	-	-	(82.374.843)
Số dư ngày 01/04/2014	19.070.122.406	20.031.558.430	-	39.101.680.836
Tăng vốn trong năm nay	-	-	-	-
Lãi trong năm nay	-	-	3.859.889.904	3.859.889.904
Trích lập các quỹ	-	-	(3.511.592.764)	(3.511.592.764)
Giảm khác	-	-	(348.297.140)	(348.297.140)



CÔNG TY TNHH NHÀ NƯỚC MTV TƯ VẤN VÀ ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NGÔ

Địa chỉ: Viện nghiên cứu ngô, TT Phùng, Đan Phượng, Hà Nội

Tel: (84) 43 363 7098

Fax: (84) 43 363 7098

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ hoạt động từ ngày 1/4/2014

đến 9/2/2015

Mẫu số B 09 - DN

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH
 Cho kỳ hoạt động từ ngày 01/04/2014 đến ngày 09/02/2015
 (tiếp theo)

10.2. Chi tiết vốn đầu tư của chủ sở hữu

	09/02/2015 VND	01/04/2014 VND
Viện nghiên cứu Ngô	9.800.000.000	9.800.000.000
Vốn tăng theo xác định giá trị doanh nghiệp	9.270.122.406	9.270.122.406
Tổng cộng	19.070.122.406	19.070.122.406

10.3. Các giao dịch về vốn với các chủ sở hữu và phân phối cổ tức, chia lợi nhuận

	09/02/2015 VND	01/04/2014 VND
<i>Vốn đầu tư của chủ sở hữu</i>		
Vốn góp đầu năm	19.070.122.406	9.800.000.000
Vốn góp tăng trong năm	19.070.122.406	9.800.000.000
Vốn góp giảm trong năm	-	9.352.497.249
Vốn góp cuối năm	-	(82.374.843)
<i>Cổ tức, lợi nhuận đã chia</i>	19.070.122.406	19.070.122.406
	-	-

10.4 Các quỹ của doanh nghiệp

Khoản mục	Đơn vị tính: VND		
	01/04/2014	Tăng trong năm	Giảm trong năm
Quỹ đầu tư phát triển	4.477.696.635	1.870.283.864	-
Tổng cộng	4.477.696.635	1.870.283.864	-

VI. Thông tin bổ sung cho các khoản mục trình bày trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh

11. Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ

	Từ 01/04/2014 đến 09/02/2015 VND	Từ 01/01/2013 đến 31/03/2014 VND
Doanh thu bán hàng	48.920.759.795	141.985.139.425
Tổng cộng	48.920.759.795	141.985.139.425

12. Các khoản giảm trừ doanh thu

	Từ 01/04/2014 đến 09/02/2015 VND	Từ 01/01/2013 đến 31/03/2014 VND
Chiết khấu thương mại	175.460.000	223.760.000
Tổng cộng		

120
 CÔ
 CH N
 T O J
 VI
 GI

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH
 Cho kỳ hoạt động từ ngày 01/04/2014 đến ngày 09/02/2015
 (tiếp theo)

	Từ 01/04/2014 đến 09/02/2015 VND	Từ 01/01/2013 đến 31/03/2014 VND
13. Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ		
Doanh thu thuần bán hàng	48.745.299.795	141.761.379.425
Tổng cộng	48.745.299.795	141.761.379.425
14. Giá vốn hàng bán		
Giá vốn hàng bán	34.990.794.313	96.624.994.831
Tổng cộng	34.990.794.313	96.624.994.831
15. Doanh thu hoạt động tài chính		
Lãi tiền gửi ngân hàng	1.054.424.368	1.956.767.428
Tổng cộng	1.054.424.368	1.956.767.428
16. Chi phí tài chính		
Chiết khấu thanh toán	648.825.392	2.352.607.882
Lỗi chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	66.300.000	40.009.098
Tổng cộng	715.125.392	2.392.616.980
17. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành		
Lợi nhuận kế toán trước thuế	5.001.517.683	26.516.924.439
Điều chỉnh giảm chi phí tính thuế TNDN	542.409.690	-
Thu nhập chịu thuế TNDN	5.543.927.373	26.516.924.439
Thu nhập được miễn thuế	354.710.200	1.522.812.600

= 22
 = 23
 = 24
 = 25
 = 26
 = 27
 = 28
 = 29
 = 30
 = 31
 = 32

CÔNG TY TNHH NHÀ NƯỚC MTV TƯ VẤN VÀ ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NGÔ

Địa chỉ: Viện nghiên cứu ngô, TT Phùng, Đan Phượng, Hà Nội

Tel: (84) 43 363 7098

Fax: (84) 43 363 7098

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ hoạt động từ ngày 1/4/2014
đến 9/2/2015

Mẫu số B 09 - DN

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH
Cho kỳ hoạt động từ ngày 01/04/2014 đến ngày 09/02/2015
(tiếp theo)

Thuế suất thuế TNDN		
Chi phí thuế TNDN hiện hành	22%	25%
Điều chỉnh thuế TNDN của các kỳ trước	1.141.627.779	6.248.270.440
Tổng chi phí thuế TNDN phải nộp	446.246.453	-
	1.587.874.232	6.248.270.440

VII. Những thông tin khác

1. Những sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán năm

Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0500468572 ngày 09 tháng 02 năm 2015 do Sở kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp, Công ty TNHH Nhà nước MTV Tư vấn và Đầu tư Phát triển Ngô chính thức hoạt động dưới hình thức Công ty Cổ phần kể từ ngày 09/02/2015. Đến thời điểm lập Báo cáo tài chính Công ty đã thay đổi con dấu nên Báo cáo tài chính này được đóng dấu của Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Ngô Việt Nam.

Ban Giám đốc Công ty khẳng định rằng, theo nhận định của Ban Giám đốc, trên các khía cạnh trọng yếu ngoài sự kiện nêu trên không có sự kiện bất thường nào xảy ra sau ngày khóa sổ kế toán làm ảnh hưởng đến tình hình tài chính và hoạt động của Công ty cần thiết phải điều chỉnh hoặc trình bày trên Báo cáo tài chính cho kỳ hoạt động kết thúc ngày 09/02/2015.

2. Thông tin về các bên liên quan

2.1. Giao dịch với bên liên quan

Quan hệ với Công ty	Từ 01/04/2014 đến 09/02/2015 VND	Từ 01/01/2013 đến 31/03/2014 VND
---------------------	----------------------------------	----------------------------------

Mua hàng hóa và dịch vụ

Viện nghiên cứu Ngô

Chủ sở hữu

6.754.121.204

6.754.121.204

2.2. Thu nhập Ban Giám đốc được hưởng trong năm

Từ 01/04/2014 đến 09/02/2015 VND

Lương Ban Giám đốc

601.325.694

Tổng cộng

601.325.694

2.3. Số dư với các bên liên quan

Quan hệ với Công ty	09/02/2015 VND	01/04/2014 VND
---------------------	----------------	----------------

Phải trả cho người bán

Viện nghiên cứu Ngô

Chủ sở hữu

7.113.572.186

7.113.572.186

5.224.225.428

5.224.225.428

28-11
 T.Y.
 HỮU
 ĐINH
 14/11
 TR

CÔNG TY TNHH NHÀ NƯỚC MTV TƯ VẤN VÀ ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NGÔ

Địa chỉ: Viện nghiên cứu ngô, TT Phùng, Đan Phượng, Hà Nội

Tel: (84) 43 363 7098

Fax: (84) 43 363 7098

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ hoạt động từ ngày 1/4/2014

đến 9/2/2015

Mẫu số B 09 - DN

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH
Cho kỳ hoạt động từ ngày 01/04/2014 đến ngày 09/02/2015
(tiếp theo)

3.4 Phải trả người bán

Công ty Cổ phần SX & XNK bao bì Thăng Long
Công ty Cổ phần Nông nghiệp Chiềng Sung
Công ty Cổ phần Giống cây trồng Nông Tín
Viện nghiên cứu ngô

Tổng cộng

09/02/2015 VND	01/04/2014 VND
85.320.000	116.294.000
1.185.490.000	-
-	1.237.047.500
7.113.572.186	5.224.225.428
8.384.382.186	6.577.566.928

3.5 Người mua trả tiền trước

Nguyễn Văn Thường- CN Tây Bắc
Hỗ Sỹ Đức
Trung tâm Giống cây trồng Thái Nguyên

Tổng cộng

09/02/2015 VND	01/04/2014 VND
282.000.000	-
88.000.000	-
315.500.000	-
685.500.000	-

3.6 Chi phí bán hàng

Chi phí nhân viên
Chi phí vật liệu, bao bì
Chi phí khấu hao TSCĐ
Chi phí chuyển nhượng
Chi phí bằng tiền khác

Tổng cộng

Từ 01/04/2014 đến 09/02/2015 VND	Từ 01/01/2013 đến 31/03/2014 VND
1.882.345.076	2.515.036.585
434.890.283	664.728.360
192.237.899	35.416.667
1.083.600.000	-
1.637.536.286	2.704.202.594
5.230.609.544	5.919.384.206

3.7 Chi phí quản lý doanh nghiệp

Chi phí nhân viên
Chi phí vật liệu quản lý
Chi phí dụng cụ, đồ dùng
Chi phí khấu hao TSCĐ
Thuế, phí, lệ phí
Chi phí dự phòng
Chi phí dịch vụ mua ngoài
Chi phí bằng tiền khác

Từ 01/04/2014 đến 09/02/2015 VND	Từ 01/01/2013 đến 31/03/2014 VND
1.287.823.117	7.131.466.598
32.841.900	57.230.400
271.823.505	326.167.508
591.726.075	863.746.597
33.092.000	27.531.700
-	3.163.750.128
174.813.978	229.852.444

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH
 Cho kỳ hoạt động từ ngày 01/04/2014 đến ngày 09/02/2015
 (tiếp theo)

3.8. Thu nhập khác

	Từ 01/04/2014 đến 09/02/2015 VND	Từ 01/01/2013 đến 31/03/2014 VND
Thu nhập khác	-	171.234.400
Tổng cộng	-	171.234.400

3.9. Chi phí khác

	Từ 01/04/2014 đến 09/02/2015 VND	Từ 01/01/2013 đến 31/03/2014 VND
Truy thu thuế thu nhập doanh nghiệp	446.246.453	-
Tiền phạt do kê khai sai và chậm nộp thuế	96.163.243	-
Chi phí khác	-	4.991.500
Tổng cộng	542.409.696	4.991.500

4. Thông tin so sánh

Là số liệu được lấy từ Báo cáo tài chính cho kỳ hoạt động từ ngày 01/01/2013 đến 31/03/2014 của Công ty TNHH Nhà nước MTV Tư vấn và Đầu tư phát triển Ngô đã được điều chỉnh theo Quyết định xác định giá trị doanh nghiệp số 3368/QĐ/BNN-QLDN ngày 31/07/2014 của Bộ Nông nghiệp và phát triển nông thôn.

Kê toán trưởng



Nguyễn Thị Hồng Thắm

Hà Nội, ngày 09 tháng 02 năm 2015
CÔNG TY TNHH NHÀ NƯỚC MTV TƯ VẤN VÀ ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NGÔ

CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH
 Số: 4797... quyển: 01 SCT/BS
 Ngày: 27-12-2016



Giám đốc

ThS. Trần Thẩm Tuấn



Vũ Thị Nhân